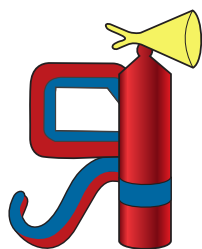


LLC YARPOJINVEST

BÌNH CHỮA CHÁY



MADE IN RUSSIA MADE IN RUSSIA MADE IN RUSSIA



LLC YARPOJINVEST

BÌNH CHỮA CHÁY

Giới thiệu về nhà máy

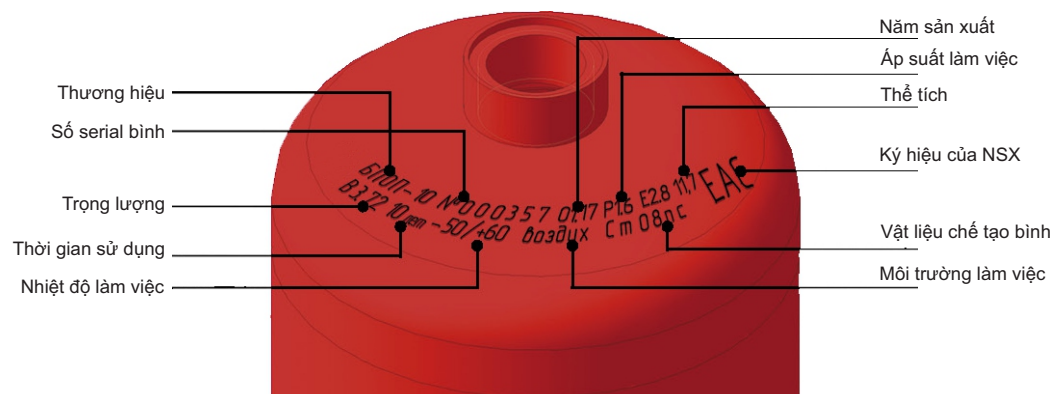
Sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy Ярпожинвест/Nga. Chúng tôi sản xuất ra hơn 3.000.000 bình chữa cháy mỗi năm tại 5 nhà máy trên diện tích 40.000 m².

Chúng tôi tự hào về chất lượng sản phẩm và giá cả của sản phẩm, sự phù hợp của sản phẩm được sản xuất theo yêu cầu của GOST cũng như tiêu chuẩn quốc tế. Các sản phẩm của chúng tôi được cung cấp cho các cơ quan nhà nước, các công ty tư nhân, nhà máy, tàu biển... ở Nga và ở nước ngoài.

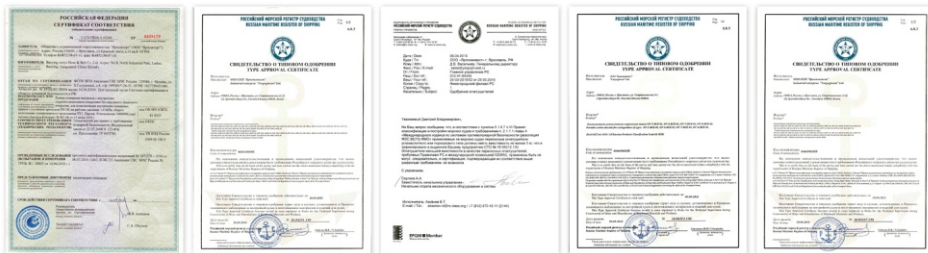
Chúng tôi không thờ ơ với chất lượng sản phẩm chữa cháy luân chuyển trên thị trường và do đó chúng tôi đang tích cực tham gia vào các hoạt động của Hiệp hội các Tổ chức Nội địa của Người tiêu dùng và Nhà sản xuất Thiết bị Chữa cháy - OPPO.

Hiệp hội các tổ chức trong nước của người tiêu dùng và các nhà sản xuất thiết bị chữa cháy "OPPO" được thành lập bởi các doanh nghiệp với mục đích bảo vệ quyền của người tiêu dùng Nga về thiết bị chữa cháy để có chất lượng sản phẩm phù hợp.

Tập thể gắn kết với hơn 300 người làm việc để đạt được một mục đích chung - làm cho cuộc sống của chúng ta an toàn hơn và cho mọi người cơ hội để mua các bình chữa cháy có chất lượng đáng tin cậy sẽ luôn luôn giúp đỡ trong một tình huống nguy hiểm.

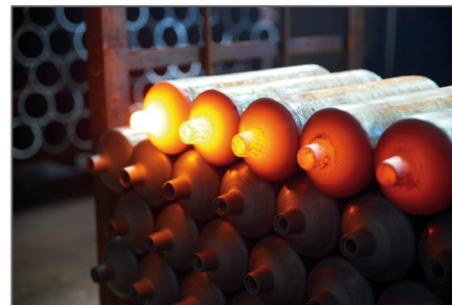


Giấy chứng nhận và giải thưởng



Nhà xưởng sản xuất

**NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT
BÌNH CHỨA CHÁY BẰNG CO₂
VỚI CÔNG SUẤT
65 000 BÌNH MỖI THÁNG**



NHÀ XƯỞNG SẢN XUẤT BÌNH CHỮA CHÁY BẰNG BỘT VÀ FOAM VỚI CÔNG SUẤT 24 000 BÌNH MỖI THÁNG



SẢN XUẤT BỘT CHO BÌNH CHỮA CHÁY BAO GỒM BỘT BC, ABC, ABCE...



Bình chữa cháy bằng bột



Loại xách tay



Bình chữa cháy bằng bột ABCE được thiết kế để sử dụng trong các công trình công nghiệp, dân dụng, hàng hải, dầu khí, ô tô, đường sắt... như phương tiện để dập tắt các đám cháy loại A (chất rắn), loại B (chất lỏng), loại C (chất khí) và loại E (các thiết bị điện có điện áp dưới 1000V).

Bình chữa cháy này không sử dụng cho việc dập tắt các đám cháy bằng các vật liệu alkaline hoặc các chất cháy không cần có không khí.

Model	OP-1(3)	OP-2(3)	OP-3(3)	OP-4(3)	OP-5(3)
Trọng lượng bột nạp (kg)	1,0±0,05	2,0±0,06	3,0±0,07	4,0±0,08	5,0±0,1
Áp suất làm việc (MPa)	1,4±0,2				
Áp suất thử (MPa)	2,0				
Tầm phun xa ≥ (m)	3,0	3,0	3,0	3,0	3,0
Thời gian phun (s)	8	8	13	15	16
Khả năng dập đám cháy:					
Lớp B ≥	21B	21B	34B	55B	89B
Lớp A ≥	1A	1A	2A	3A	3A
Nhiệt độ làm việc và bảo quản (°C)	-50°C tới +60°C				
Trọng lượng bình ≤ (kg)	1,8	3,1	4,3	5,9	6,9
Kích thước (mm)	110 x 250	110x380	110x470	133x460	133x550
Thể tích bình (lít)	1,8	2,8	3,7	4,7	5,7



Bình chữa cháy bằng bột đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Tiêu chuẩn: TU 4854-001-61192961-2010, GOST 51057-2001, TCVN 7026-2013
- Bình chữa cháy xách tay với độ dày vỏ đến 1.2mm

Thời hạn sử dụng đến 10 năm, nạp lại mỗi 5 năm hoặc khi đồng hồ báo áp suất giảm.

Model	OP-6(3)	OP-7(3)	OP-8(3)	OP-9(3)	OP-10(3)
Trọng lượng bột nạp (kg)	6,0±0,12	7,0±0,14	8,0±0,16	9,0±0,18	10,0±0,2
Áp suất làm việc (MPa)	1,4±0,2				
Áp suất thử (MPa)	2,0				
Tầm phun xa ≥ (m)	3,0	3,0	4,0	4,0	4,0
Thời gian phun (s)	17	17	18	18	18
Khả năng dập đám cháy:					
Lớp B ≥	89B	144B	144B	144B	144B
Lớp A ≥	3A	4A	4A	4A	6A
Nhiệt độ làm việc và bảo quản (°C)	-50°C tới +60°C				
Trọng lượng bình ≤ (kg)	8,4	9,4	10,8	12,8	14,3
Kích thước (mm)	160x470	160x510	160x560	169x575	169x655
Thể tích bình (lít)	6,6	7,6	8,6	9,6	10,5

Bình chữa cháy bằng bột



Loại xe đẩy



OP-25(3)



OP-35(3)



OP-40(3)

Bình chữa cháy bằng bột ABCE được thiết kế để sử dụng trong các công trình công nghiệp, dân dụng, hàng hải, dầu khí, ô tô, đường sắt... như phương tiện để dập tắt các đám cháy loại A (chất rắn), loại B (chất lỏng), loại C (chất khí) và loại E (các thiết bị điện có điện áp dưới 1000V).

Bình chữa cháy này không sử dụng cho việc dập tắt các đám cháy bằng các vật liệu alkaline hoặc các chất cháy không cần có không khí.

Model	OP-25(3)	OP-35(3)	OP-40(3)
Trọng lượng bột nạp (kg)	25,0±0,5	35,0±0,75	40,0±0,8
Áp suất làm việc (MPa)	1,6±0,2		
Áp suất thử (MPa)	3,0		
Tầm phun xa ≥ (m)	6,0	6,0	6,0
Thời gian phun (s)	20	21	23
Khả năng dập đám cháy:			
Lớp B ≥	233B	233B	233B
Lớp A ≥	6A	6A	6A
Nhiệt độ làm việc và bảo quản (°C)	-55°C tới +60°C		
Trọng lượng bình ≤ (kg)	39	52	60
Kích thước (mm)	360x725	360x805	340x920
Thể tích bình (lít)	24,5	34,4	39,3



OP-50(3)



OP-70(3)



OP-75(3)



OP-100(3)

Bình chữa cháy bằng bột đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Tiêu chuẩn: TU 4854-002-61192961-2010, GOST 51017-2009, TCVN 7027-2013, BS EN 1866, NFPA 10
- Bình chữa cháy xách tay với độ dày vỏ đến 2.2mm

Thời hạn sử dụng đến 10 năm, nạp lại mỗi 5 năm hoặc khi đồng hồ báo áp suất giảm.

Model	OP-50(3)	OP-70(3)	OP-75(3)	OP-100(3)
Trọng lượng bột nạp (kg)	50±1,0	70±1,5	75±1,75	100±2,0
Áp suất làm việc (MPa)	1,6±0,2			
Áp suất thử (MPa)	3,0			
Tầm phun xa ≥ (m)	6,0	6,0	6,0	6,0
Thời gian phun (s)	23	25	25	25
Khả năng dập đám cháy:				
Lớp B ≥	233B	233B	233B	233B
Lớp A ≥	6A	10A	10A	10A
Nhiệt độ làm việc và bảo quản (°C)	-55°C tới +60°C			
Trọng lượng bình ≤ (kg)	73	99	106	143
Kích thước (mm)	440x1100	440x1350	440x1470	460x1503
Thể tích bình (lít)	49,1	68,6	73,5	97,6

Bình chữa cháy bằng khí CO2



Loại xách tay



OY-1-BCE

OY-2-BCE

OY-3-BCE

OY-4-BCE

Bình chữa cháy bằng khí Co2 được thiết kế để sử dụng trong các công trình công nghiệp, dân dụng, hàng hải, dầu khí, ô tô, đường sắt... như phương tiện để dập tắt các đám cháy loại B (chất lỏng), loại C (chất khí) và loại E (các thiết bị điện có điện áp dưới 1000V). Ưu điểm là không làm hỏng vật liệu chữa cháy và không để lại dấu tích.

Bình chữa cháy này không sử dụng cho việc dập tắt các đám cháy bằng các vật liệu alkaline hoặc các chất cháy không cần có không khí.

Model	OY-1-BCE	OY-2-BCE	OY-3-BCE	OY-4-BCE
Trọng lượng khí nạp (kg)	1,0±0,05	2,0±0,10	3,0±0,15	4,0±0,20
Áp suất làm việc (MPa)	5,88			
Áp suất thử (MPa)	25			
Tầm phun xa ≥ (m)	3	3	3	3
Thời gian phun (s)	8	8	8	8
Khả năng dập đám cháy: Lớp B ≥	21B	21B	34B	34B
Nhiệt độ làm việc và bảo quản (°C)	-40°C tới +60°C			
Trọng lượng bình ≤ (kg)	4,5	7,0	10,5	14,0
Kích thước (mm)	420x133	520x133	500x133	650x133
Thể tích bình (lít)	2,1	3,1	4,0	5,35



OY-5-BCE

OY-6-BCE

OY-7-BCE

OY-8-BCE

Bình chữa cháy bằng khí CO2 đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Tiêu chuẩn: TU 4854-003-61192961-2010, GOST 51057-2001, TCVN 7026-2013
- Bình chữa cháy xách tay với độ dày vỏ đến 4.2mm

Thời hạn sử dụng đến 10 năm, nạp lại mỗi 5 năm hoặc áp suất giảm.

Model	OY-5-BCE	OY-6-BCE	OY-7-BCE	OY-8-BCE
Trọng lượng khí nạp (kg)	5,0±0,25	6,0±0,30	7,0±0,35	8,0±0,40
Áp suất làm việc (MPa)	5,88			
Áp suất thử (MPa)	25			
Tầm phun xa ≥ (m)	3	3	4	4
Thời gian phun (s)	9	9	9	9
Khả năng dập đám cháy: Lớp B ≥	55B	55B	55B	55B
Nhiệt độ làm việc và bảo quản (°C)	-40°C tới +60°C			
Trọng lượng bình ≤ (kg)	15	17,5	18,5	20
Kích thước (mm)	725x133	860x133	950x133	1150x133
Thể tích bình (lít)	6,7	7,7	8,9	9,2

Bình chữa cháy bằng khí CO₂



Loại xe đẩy



OY-10-BCE



OY-15-BCE



OY-20-BCE

Bình chữa cháy bằng khí CO₂ được thiết kế để sử dụng trong các công trình công nghiệp, dân dụng, hàng hải, dầu khí, ô tô, đường sắt... như phương tiện để dập tắt các đám cháy loại B (chất lỏng), loại C (chất khí) và loại E (các thiết bị điện có điện áp dưới 1000V). Ưu điểm là không làm hỏng vật liệu chữa cháy và không để lại dấu tích.

Bình chữa cháy này không sử dụng cho việc dập tắt các đám cháy bằng các vật liệu alkaline hoặc các chất cháy không cần có không khí.

Model	OY-10-BCE	OY-15-BCE	OY-20-BCE
Trọng lượng khí nạp (kg)	10,0±0,50	15,0±0,75	20,0±1,0
Áp suất làm việc (MPa)	5,88		
Tầm phun xa ≥ (m)	4	4	4
Khả năng dập đám cháy:	55B	70B	70B
Nhiệt độ làm việc và bảo quản (°C)	-40°C tới +60°C		
Đường kính (mm)	162	133	162
Chiều cao (mm)	665	1032	995
Trọng lượng bình ≤ (kg)	30	50	60
Thể tích bình (lít)	9,8	13,8	14,8



OY-25-BCE



OY-40-BCE



OY-50-BCE



OY-55-BCE

Bình chữa cháy bằng khí CO₂ đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- TU 4854-004-61192961-2010, GOST 51017-2009, TCVN 7027-2013

- Bình chữa cháy xách tay với độ dày vỏ đến 4.7mm

Thời hạn sử dụng đến 10 năm, nạp lại mỗi 5 năm hoặc áp suất giảm.

Model	OY-25-BCE	OY-40-BCE	OY-50-BCE	OY-55-BCE
Trọng lượng khí nạp (kg)	25,0±1,25	40,0±2,00	50,0±2,50	55,0±2,75
Áp suất làm việc (MPa)	5,88			
Tầm phun xa ≥ (m)	4	4	4	4
Khả năng dập đám cháy:	89B	89B	89B	114B
Nhiệt độ làm việc và bảo quản (°C)	-40°C tới +60°C			
Đường kính (mm)	162	162	162	162
Chiều cao (mm)	1200	1700	1700	1700
Trọng lượng bình ≤ (kg)	80	120	180	185
Thể tích bình (lít)	16,75	28,90	33,25	36,52

Bình chữa cháy bằng khí Foam



Loại xách tay



OBП-4(3)-AB-01(c,H)



OBП-8(3)-AB-01(c,H)



OBП-10(3)-AB-01(c,H)

Bình chữa cháy bằng khí foam được thiết kế để sử dụng trong các công trình công nghiệp, dân dụng, hàng hải, dầu khí, ô tô, đường sắt... như phương tiện để dập tắt các đám cháy loại A (chất rắn), B (chất lỏng), Bình chữa cháy này không sử dụng cho việc dập tắt các đám cháy bằng các vật liệu alkaline hoặc các chất cháy không cần có không khí.

Bình chữa cháy bằng khí foam đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Tiêu chuẩn: TU 4854-005-61192961-2009, GOST 51017-2009, TCVN 7026-2013

Thời hạn sử dụng đến 3 năm, nạp lại mỗi một năm.

Model	OBП-4	OBП-8	OBП-10
Trọng lượng foam nạp (lít)	4,0±0,2	8,0±0,5	10,0±0,8
Áp suất làm việc (MPa)	1,6±0,2		
Tầm phun xa ≥ (m)	3	4	4
Khả năng dập đám cháy:	1A, 55B	2A, 89B	3A, 144B
Nhiệt độ làm việc và bảo quản (°C)	+5°C tới +55°C		
Đường kính (mm)	175	175	185
Chiều cao (mm)	480	570	650
Trọng lượng bình ≤ (kg)	6,5±0,5	12,0±0,5	14,5±0,5

Bình chữa cháy bột ABCE tự động



Loại tự động



MПП-2,5



MПП-5



MПП-7



MПП-12

Bình chữa cháy bằng bột ABCE tự động được thiết kế để sử dụng trong các công trình công nghiệp, dân dụng, hàng hải, dầu khí, ô tô, đường sắt... như phương tiện để dập tắt các đám cháy loại A (chất rắn), loại B (chất lỏng), loại C (chất khí) và loại E (các thiết bị điện có điện áp dưới 1000V). Bình chữa cháy này không sử dụng cho việc dập tắt các đám cháy bằng các vật liệu alkaline hoặc các chất cháy không cần có không khí.

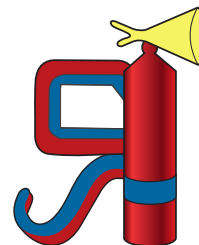
Bình hoạt động ở nhiệt độ 68°C. Bình với độ dày vỏ đến 1.2mm

Bình chữa cháy bằng bột đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Tiêu chuẩn: TU 4854-001-61192961-2010, GOST 51057-2001, TCVN 7026-2013

Thời hạn sử dụng đến 10 năm, nạp lại mỗi 5 năm hoặc khi đồng hồ báo áp suất giảm.

Model	MПП-2,5	MПП-5	MПП-7	MПП-12
Trọng lượng bột nạp (kg)	2,5±0,125	5,0±0,25	7,0±0,35	12,0±0,60
Áp suất làm việc (MPa)	1,5±0,1			
Áp suất thử (MPa)	2,0			
Diện tích bảo vệ (m2)	7	10	16	45
Thể tích bảo vệ (m3)	18	26	36	100
Thời gian phun (s)	8	13	15	16
Khả năng dập đám cháy:				
Lớp A ≥	4	4	4	4
Lớp B ≥	21	55	89	233
Nhiệt độ làm việc và bảo quản (°C)	-50°C tới +60°C			
Trọng lượng bình ≤ (kg)	3,8	8,14	10,8	18,5
Kích thước (mm)	1300x162	1700x162	1700x162	1700x162



LLC YARPOJINVEST

CÔNG TY TNHH B VÀ H

8A Trần Quang Diệu, Phường 13, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3931 6890 - Fax: (028) 3931 7963

Email: bhvietnam@bhvietnam.com

Website: www.bhvietnam.com

Hotline: 097.535.2053